

Bản án số: 185/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07 – 12 – 2017
“ V/v tranh chấp xin ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thu Thảo

Ông Võ Tấn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “ *xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 343/2017/QĐXXST – HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mộng T, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Xóm Rẫy, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Anh Kao Hoàng L, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15.9.2017 và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Mộng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L kết hôn vào ngày 22 tháng 02 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị

không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau. Hai bên gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh L không có nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã thông báo cho anh L biết về việc chị T yêu cầu được ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung không có nhưng anh L không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T. Toà án đã thông báo cho anh L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai nhưng anh L không đến. Do đó, Toà án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đối với chị T và anh L được. Toà án triệu tập anh L để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị Nguyễn Mộng T và anh Kao Hoàng L là “*Tranh chấp xin ly hôn*” được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] *Về hôn nhân:* Chị T và anh L kết hôn vào ngày 22 tháng 02 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Chị T yêu cầu được ly hôn với anh L nhưng anh L không có ý kiến gì, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh L theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Chị T trình bày không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về tài sản chung:* Chị T trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về nợ chung:* Chị T trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Buộc chị T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Mộng T được ly hôn với anh Kao Hoàng L.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Mộng T phải chịu số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền chị T dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003786 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Kao Hoàng L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ TRÚC HẰNG